

NHỮNG YÊU CẦU VỀ TIẾP CẬN NHẠY CẢM ĐỐI VỚI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG VIỆC PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN KHI GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN XÂM HẠI TÌNH DỤC

TRẦN ĐÌNH HẢI*

Bài viết tập trung phân tích sự cần thiết của việc tiếp cận nhạy cảm đối với bị hại là người dưới 18 tuổi trong các vụ án xâm hại tình dục. Từ đó, nêu ra những yêu cầu về tiếp cận nhạy cảm đối với bị hại là người dưới 18 trong thực hiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các vụ án này.

Từ khóa: Bị hại là người dưới 18 tuổi, vụ án xâm hại tình dục, Cơ quan tiến hành tố tụng, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015.

Ngày nhận bài: 11/8/2021; Biên tập xong: 09/9/2021; Duyệt đăng: 10/10/2021

The article focuses on analyzing the need for sensitive access to victims under 18 years old in sexual abuse cases. From there, it outlines the requirements for sensitive access to victims under 18 years old in the implementation of the coordination relationship among the competent authorities in resolving these cases.

Keywords: Victim under 18 years old, sexual abuse cases, competent procedural authorities, the 2015 Criminal Procedure Code.

1. Sự cần thiết của việc tiếp cận nhạy cảm đối với bị hại là người dưới 18 tuổi trong thực hiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các vụ án xâm hại tình dục

Trẻ em là những thể nhân chưa có đầy đủ năng lực hành vi, chưa có nhận thức, sức khỏe, độ tuổi như người trưởng thành, người lớn và cần có sự chăm sóc, bảo vệ, đối xử phù hợp¹. Do đó, bảo vệ trẻ em là trách nhiệm không chỉ của Nhà nước mà là của toàn xã hội. Hành vi xâm hại tình dục trẻ em vi phạm nghiêm trọng các quyền của đối tượng đặc biệt này, là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh cả về tâm, sinh lý của các em, gây đau khổ, thiệt thòi cho các gia đình, làm mất trật tự xã hội. Hiểu rõ sự bức thiết trong việc phòng, chống các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, đứng trước yêu cầu cần phải có một phương pháp tiếp cận thống nhất và hài hòa đối với vấn đề này, các cơ quan quốc tế và Chính

phủ các quốc gia đã xây dựng và triển khai nhiều biện pháp khác nhau để bảo vệ trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục. Trong đó, một trong những yêu cầu đặt ra là khi tiến hành các hoạt động chứng minh tội phạm phải lấy các quyền của trẻ em² làm căn cứ để tiếp cận vì đây không chỉ là hành vi của tội phạm mà còn có tác động sâu sắc tới các quyền con người cũng như thể hiện bản chất nhân văn của pháp luật.

Có thể nói, trạng thái tâm lý của nạn nhân dưới 18 tuổi sau khi bị xâm hại tình dục có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi và chi phối mạnh mẽ các phản ứng của nạn nhân. Các hành vi xâm hại tình dục gây ra có thể tác động tới trẻ suốt cuộc đời khiến các em bị hủy hoại về tình cảm và thường gặp phải nhiều vấn đề tiêu cực khác nhau. Hệ quả phổ biến của thực trạng này là làm

** Thạc sĩ, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

² Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay quy định các thủ tục đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi, do đó trong phạm vi bài viết trẻ em tham gia tố tụng được hiểu là người dưới 18 tuổi

¹ TS. Phạm Thị Duyên Thảo – TS. Phan Thị Lan Phương, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 16 (416), tháng 8/2020

cho các nạn nhân dễ rơi vào trạng thái mất cân bằng, lạm dụng chất kích thích, lo lắng, xáo trộn các mối quan hệ, cảm giác tội lỗi, nóng nảy, mất lòng tin, dối trá, tự ti, và bị tổn thương cơ thể... dẫn đến không muốn và không có khả năng hòa nhập lại với cuộc sống. Về mặt tình cảm, khi bị xâm hại tình dục, trẻ em thường có các biểu hiện như lo lắng, tức giận, đổ tội, phủ nhận, trầm cảm, buồn rầu, khó chịu, cảm giác tội lỗi, dày vò bản thân, sợ hãi và ghê tởm, hình thành tâm lý thù hận, căm phẫn... Những biểu hiện này về lâu dài có nguy cơ gây ra các tác động lớn về thần kinh, thậm chí có xu hướng thực hiện các hành động hủy hoại bản thân. Về khía cạnh tâm lý, các tác động lâu dài có thể khiến trẻ hình thành những suy nghĩ lệch lạc về tâm, sinh lý, tồn tại dai dẳng suy nghĩ bị kỳ thị, suy nghĩ tiêu cực về bản thân. Bên cạnh đó, còn có các hậu quả khác về mặt xã hội như dễ có những vi phạm pháp luật, phản ứng cay nghiệt, hành động bạo lực, luôn có cảm giác lo sợ, bất lực và có xu hướng chạy trốn khi gặp khó khăn. Đặc biệt, một số trường hợp trẻ phát hiện và thất vọng về người làm chỗ dựa quan trọng của mình lại là người làm hại mình nên mất lòng tin và không muốn xây dựng các mối quan hệ xã hội tích cực.

Dưới góc độ chứng minh tội phạm, làm việc với đối tượng bị xâm hại dưới 18 tuổi, các Cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT) phải đối mặt với một loạt những trở ngại, trong đó điều quan trọng là phải vừa nắm bắt tâm lý, vừa phải tôn trọng triệt để các quyền của trẻ em trong khi vẫn phải đảm bảo việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ một cách chính xác, khách quan và kịp thời. Bởi lẽ, người dưới 18 tuổi khi tham gia vào các quan hệ tố tụng với các biểu hiện tâm lý do đã phải trải qua nỗi đau trong quá khứ thường có xu hướng bác bỏ sự liên quan đến bất kỳ sự việc nào về bị xâm hại, khó có khả năng ghi nhớ sự việc một cách rõ ràng, trình tự, khả năng tập trung về cơ bản cũng không thực sự cao. Các sang chấn về tâm lý, lo lắng về danh dự bản thân, sợ bị trừng phạt hay bị trả thù

khiến trẻ có thể không hợp tác, hung hãn, rất ít khi lên tiếng tố cáo sự việc. Mức độ sang chấn tâm lý tùy từng trường hợp sẽ làm nảy sinh nhiều vấn đề trong quá trình thu thập thông tin của các cơ quan có thẩm quyền, điều này tất yếu đòi hỏi quá trình làm việc khi có sự tham gia của nạn nhân dưới 18 tuổi phải khác biệt tương đối so với thủ tục thông thường.

Trong bối cảnh đó, mặc dù nhận thức được những khó khăn trở ngại nhưng về cơ bản, các hoạt động tố tụng vẫn phải phụ thuộc nhiều vào hiệu quả thu thập, đánh giá và sử dụng lời khai của cả đối tượng bị hại và gia đình, người thân. Tuy nhiên, với đặc điểm tâm lý và sức ép từ nhiều yếu tố như đã phân tích ở trên nên quá trình giải quyết vụ án muốn thành công, đảm bảo thu thập đầy đủ chứng cứ thì các CQTHTT phải tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật, đồng thời phải luôn tiếp cận các hoạt động nghiệp vụ trên cơ sở lấy nạn nhân làm trung tâm. Trong đó, ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết nguồn tin ban đầu các chủ thể có chức năng giải quyết đã phải chủ động tạo môi trường thân thiện, cởi mở trong việc động viên, an ủi và chia sẻ, cảm thông với người bị hại, kích thích lòng dũng cảm, tự trọng, nhân phẩm, khơi dậy lòng căm thù tội phạm để họ mạnh dạn cung cấp thông tin. Song song với đó, phải tạo niềm tin trong công tác hỗ trợ, bảo vệ, phối hợp chặt chẽ với gia đình, người thân và các tổ chức xã hội để tạo không khí thoải mái, gần gũi, giúp họ tin tưởng khai báo. Các hoạt động thu thập chứng cứ khác cũng cần luôn bảo đảm sự ổn định về tinh thần cho bị hại để mang lại hiệu quả cao nhất, đồng thời làm căn cứ bổ trợ cho các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được mà không phải khơi lại nỗi đau đối với nạn nhân và gia đình thông qua việc lấy lời khai nhiều lần.

Để làm được điều này, ngoài lực lượng nòng cốt trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, việc phát hiện, xử lý các hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, cần

có sự chung tay của nhiều chủ thể có chức năng, nhiệm vụ đặc thù khác như các cơ quan Y tế, cơ quan Lao động – Thương binh & Xã hội (LĐ-TB&XH), lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn công an, các đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan giám định, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân có liên quan. Hay nói cách khác, hiệu quả của hoạt động tố tụng phụ thuộc rất lớn vào chất lượng mối quan hệ phối hợp của nhiều cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, “quan hệ” được hiểu là “sự gắn liền về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự vật khác nhau, khiến sự vật này có biến đổi, thay đổi thì có thể tác động đến sự vật kia”³, còn “phối hợp” là “cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau”⁴. Các chủ thể trong quá trình hoạt động đều có mối quan hệ với các chủ thể khác, chất lượng, hiệu quả hoạt động của mỗi chủ thể không chỉ phụ thuộc vào bản thân chủ thể đó mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ với những chủ thể mà nó liên hệ.

Trong giải quyết các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, các cơ quan tham gia vào việc điều tra, truy tố, xét xử tuy có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều cùng có mục đích chung là phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi phạm tội, do đó sự phối hợp giữa các cơ quan này là tất yếu, khách quan. Trong bối cảnh tội phạm xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi diễn ra ngày càng nghiêm trọng về tính chất và gia tăng về mức độ, tính vi về thủ đoạn, việc thu thập chứng cứ có liên quan giữa nhiều cơ quan, đơn vị, việc giải cứu, khám chữa bệnh, ổn định tâm lý đối với nạn nhân luôn là đòi hỏi cấp bách. Điều này một lần nữa cho thấy sự vào cuộc của nhiều cơ quan, đơn vị chức năng để cùng phối hợp giải quyết lại càng là đòi hỏi mang tính cấp thiết. Hoạt động của mỗi chủ thể có tác động trực tiếp đến hoạt động chung và ngược lại, hoạt động chung tác động đến từng chủ

thể. Tính chất, mức độ, hình thức của hoạt động phối hợp đóng vai trò quyết định đến hiệu quả phối hợp, nếu sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ thì hoạt động phối hợp có hiệu quả; nếu hoạt động phối hợp chông chéo hoặc không chặt chẽ thì hiệu quả phối hợp hạn chế. Mặt khác, nếu trong hoạt động phối hợp, quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của các bên hữu quan không được xác định cụ thể, rõ ràng thì sẽ dẫn đến tình trạng không làm tròn hoặc đùn đẩy trách nhiệm, không phát huy được sức mạnh tổng hợp, làm cho công tác phối hợp không hiệu quả. Trọng tâm của mối quan hệ phối hợp này nhằm bảo đảm giải quyết kịp thời các vấn đề ngay từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, tránh bỏ lọt tội phạm, thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, các biện pháp thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm một cách kịp thời... Nói cách khác, việc phối hợp nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, một mặt tạo cơ hội cho họ hòa nhập cộng đồng, mặt khác còn giúp cho việc thu thập thông tin về vụ án được đầy đủ, chính xác, hoạt động tố tụng sẽ nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Mặt khác, dưới góc độ pháp lý, hiện nay luật pháp quốc tế đã xây dựng nhiều văn bản bảo vệ các quyền của con người, đặc biệt là đối với người chưa thành niên⁵ như Công ước về quyền trẻ em; Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên (Hướng dẫn Riyadh); Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên (Quy tắc Bắc Kinh); Quy tắc của Liên Hợp Quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do... Các văn kiện pháp lý này đã tạo ra những chuẩn mực tối thiểu nhằm bảo đảm các quyền của người chưa thành niên khi tham gia vào các quan hệ pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự. Trong đó, *nhạy cảm với trẻ em* là phương thức tiếp cận cân

³ Nxb Đà Nẵng, Từ điển tiếng Việt, tr.799

⁴ Nxb Đà Nẵng, Từ điển tiếng Việt, tr.786

⁵ Các văn kiện pháp lý quốc tế hiện nay đều thừa nhận rộng rãi trẻ em là đối tượng dưới 18 tuổi

bằng quyền được bảo vệ của trẻ em và cân nhắc các nhu cầu, quan điểm cá nhân của trẻ em. Và *điều tra nhạy cảm* (còn gọi là *điều tra thân thiện*) với trẻ em được hiểu là phương thức điều tra được tiến hành theo những nguyên tắc chuẩn mực quốc tế, cân nhắc nhu cầu và quan điểm của trẻ, cân bằng quyền được bảo vệ của trẻ với luật pháp quốc gia và nhu cầu cộng đồng⁶.

Về phía Việt Nam, nước ta là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quyền trẻ em. Trong những năm vừa qua, Nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, làm hài hòa giữa hệ thống chính sách, pháp luật của quốc gia với các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền trẻ em nói chung và bảo vệ trẻ em là nạn nhân, nhân chứng của tội phạm nói riêng. Trên cơ sở tiếp thu các quy định quốc tế, Bộ luật Hình sự (BLHS) và BLTTHS cũng đã xây dựng nhiều quy phạm, trong đó có nhiều nội dung liên quan đến công tác tố tụng thân thiện như quy định về sự có mặt của người đại diện, quy định nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em⁷ bằng việc đòi hỏi người tiến hành tố tụng khi lấy lời khai của người dưới 18 tuổi phải cân nhắc để tìm ra phương thức và có thái độ thích hợp, trên cơ sở tôn trọng nhân phẩm, phẩm giá và chú ý tới nhu cầu bảo vệ đặc biệt của trẻ em; quy định quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng đại diện của gia đình, thầy cô giáo, đại diện nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác theo quyết định của CQTHTT; quy định liên quan đến tiêu chuẩn lựa chọn người tiến hành tố tụng⁸ như các tiêu chuẩn về hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục, hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của người chưa thành niên...

Thực tiễn những năm qua cũng cho thấy, hiệu quả giải quyết các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi cũng phụ thuộc

rất nhiều vào chất lượng mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình phối hợp, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, các chủ thể phải tuân thủ và thường xuyên triển khai các yêu cầu liên quan đến tiếp cận nhạy cảm đối với bị hại dưới 18 tuổi. Cụ thể như: Phải tránh tuyệt đối làm người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục sợ hãi dưới mọi hình thức; Tích cực cải thiện quan hệ với nạn nhân để khiến trẻ và gia đình sẵn sàng hợp tác; Đối xử nhạy cảm và quan tâm chăm sóc đến nạn nhân, cân nhắc nhu cầu, độ tuổi, giới tính, mức độ trưởng thành, tôn trọng sự toàn vẹn thể chất, tinh thần và đạo đức của các em; Bảo đảm quyền tự do cá nhân của trẻ trong suốt quá trình tố tụng; Bảo đảm giải quyết các nhu cầu trước mắt của nạn nhân như thức ăn, quần áo, nơi ở và những biện pháp đảm bảo sự an toàn cho nạn nhân...; Tạo phong cách, tấm gương trong quá trình làm việc để có tác động tích cực đến tư tưởng, nhận thức và tình cảm của trẻ em; Tạo sự tin tưởng ở nạn nhân vào sự minh bạch và khách quan của các cơ quan Nhà nước cũng như thường xuyên đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn này để cân nhắc các biện pháp đảm bảo sự an toàn cho nạn nhân và gia đình nạn nhân... Trong các biện pháp thu thập chứng cứ cụ thể, ngoài việc đẩy nhanh tiến độ giải quyết, phải đặc biệt chú trọng việc tiếp xúc, tạo mối quan hệ trước khi tiến hành; sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp; quyết định địa điểm lấy lời khai, nhận thức rõ nhu cầu phải đảm bảo sự riêng tư và làm cho người được lấy lời khai cảm thấy thoải mái; cân nhắc việc lựa chọn cán bộ tiến hành tố tụng theo giới tính, độ tuổi, năng lực, trình độ; rà soát thường xuyên việc áp dụng các quy định về sự có mặt của người giám hộ hoặc đại diện, các cơ quan LĐ-TB&XH, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc các tổ chức xã hội khác; quá trình lấy lời khai luôn phải cố gắng gọi mở, lắng nghe, kiên trì, giải thích, tạo bầu không khí thân thiện và phải đảm bảo giữ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân cho bị hại và

⁶ Tiếp thu hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về các vấn đề tư pháp liên quan đến nạn nhân, nhân chứng trẻ em

⁷ Điều 5 Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em

⁸ Điều 302 khoản 1 Điều 415 BLTTHS năm 2015

gia đình...

Như vậy có thể nhận thấy, cả về lý luận, thực tiễn và pháp lý, vấn đề tiếp cận nhạy cảm trong quá trình phối hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến bị hại dưới 18 tuổi trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi đều cho thấy tính bức thiết của việc thiết lập, duy trì và tăng cường các giải pháp tổ tụng nhạy cảm. Để thực hiện tốt các yêu cầu này, đòi hỏi các chủ thể có chức năng trong hoạt động tố tụng phải phối hợp một cách nhịp nhàng, thống nhất, thiện chí và khách quan.

2. Nội dung thực hiện yêu cầu tiếp cận nhạy cảm đối với bị hại là người dưới 18 tuổi trong thực hiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền khi giải quyết các vụ án xâm hại tình dục

Để đáp ứng các yêu cầu về tiếp cận nhạy cảm trong giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, các cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp đồng bộ và tích cực thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, cần xây dựng các nguyên tắc phối kết hợp. Trong đó, để phù hợp với Công ước quốc tế về Quyền trẻ em và các nguyên tắc của BLHS, BLTTHS cũng như Luật Trẻ em, cần quy định các nguyên tắc trong việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm các yêu cầu sau trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án. *Một là*, việc phối hợp phải bảo đảm trong mọi quyết định và hành vi tố tụng luôn vì lợi ích tốt nhất của người bị hại dưới 18 tuổi, trong đó đặc biệt là ưu tiên sự an toàn và sức khỏe của người dưới 18 tuổi hơn cả kết quả của hoạt động tố tụng. *Hai là*, việc phối hợp phải đảm bảo người bị hại dưới 18 tuổi được tiếp cận các hỗ trợ và can thiệp kịp thời, đồng thời bảo vệ người bị hại khỏi việc bị tái sang chấn tâm lý. *Ba là*, phải sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu nhất đối với bị hại, hỏi và cân nhắc nguyện vọng của người dưới 18 tuổi trước khi tiến hành bất cứ hoạt động nào.

Thứ hai, phải luôn chú trọng và tập trung vào cơ chế phối hợp liên ngành

ngay từ khi phát hiện nguồn tin về tội phạm, trong đó đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm và vai trò của cơ quan thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị hại và dịch vụ y tế. Trong đó, để xử lý hiệu quả vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, ngay từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm phải bảo đảm các biện pháp can thiệp bảo vệ trẻ em và đảm bảo tiếp cận kịp thời dịch vụ khám chữa bệnh bổ trợ lẫn nhau và cần được tiến hành song song. Bên cạnh đó, cần quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các cơ quan nhằm đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, nhanh chóng thu thập, tránh làm mất mát, hư hỏng dấu vết vật chất. Trong đó, các cơ sở khám chữa bệnh khi tiếp nhận, khám chữa cho bệnh nhân nếu phát hiện bệnh nhân là người dưới 18 tuổi có dấu hiệu bị xâm hại tình dục thì phải điều trị thương tích ngay cho người bị xâm hại, thông báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, cần thực hiện một số yêu cầu như kịp thời khám, kiểm tra và ghi xác nhận các dấu vết trên người bị xâm hại; thu giữ, bảo quản các dấu vết, đồ vật có liên quan (dấu vết máu, tinh dịch, quần áo dính máu, lông, tóc, sợi...) hoặc những dấu vết khác có liên quan đến hành vi xâm hại tình dục đúng quy định và bảo đảm giữ bí mật trước khi cơ quan công an đến tiếp nhận vụ việc đồng thời thực hiện phối hợp trong quá trình lấy lời khai người bị xâm hại khi cơ quan Công an đến tiếp nhận, giải quyết.

Đối với Cơ quan LD-TB&XH, Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111 hoặc các cơ quan tổ chức xã hội khác khi tiếp nhận nguồn tin qua điện thoại về việc người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục thì tiến hành ngay việc hỏi rõ tên tuổi, địa chỉ người bị xâm hại, hướng dẫn người báo tin đưa người bị xâm hại đến cơ sở khám chữa bệnh, đồng thời thông báo cho cơ quan Công an nơi bị hại đang có mặt để giải quyết. Trường hợp người báo tin đưa người bị xâm hại đến trụ sở thì hướng dẫn

người báo tin hoặc đưa người bị xâm hại đến cơ sở khám chữa bệnh ngay cũng như thông báo cho Cơ quan Công an gần nhất để giải quyết. Trường hợp cần thiết, phải phối hợp ngay với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai việc hỗ trợ, can thiệp theo quy định của pháp luật về quyền trẻ em như tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế...

Thứ ba, cần áp dụng ngay các thủ tục nhạy cảm với người dưới 18 tuổi khi phát hiện và ứng phó ban đầu về hành vi phạm tội. Theo đó, yêu cầu tiếp cận nhạy cảm với người dưới 18 tuổi phải được thực hiện ngay khi hành vi xâm hại tình dục được phát hiện và tiếp nhận ban đầu, bao gồm: Mọi vụ việc xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi được báo tin, tố giác hoặc phát hiện đều phải được giải quyết ngay lập tức. Ưu tiên hàng đầu là phải đưa người dưới 18 tuổi đến một nơi an toàn và xác định nhu cầu khám chữa bệnh ngay hay không, bao gồm cả các giải pháp điều trị tâm lý. Việc thu thập chứng cứ chỉ tiến hành khi các vấn đề về sức khỏe thể chất và tinh thần của người bị hại được khắc phục. Trong trường hợp bị thương, người dưới 18 tuổi phải được đưa ngay đến cơ sở y tế, hoạt động lấy lời khai và các hoạt động điều tra khác phải đợi cho đến khi người dưới 18 tuổi đã được chăm sóc y tế và điều trị tâm lý cần thiết. Không để xảy ra tình trạng người dưới 18 tuổi phải đi hay ở một mình trong quá trình giải quyết. Để giảm thiểu số lần lấy lời khai, cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận tố giác và thực hiện kiểm tra, xác minh sơ bộ không nên đưa ra câu hỏi chi tiết ngay đối với người dưới 18 tuổi. Cần xem xét khả năng thu thập các thông tin chi tiết về hành vi xâm hại tình dục thông qua người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi hoặc người lớn khác đi cùng. Cơ quan giải quyết nguồn tin và đại diện cơ quan LĐ-TB&XH chỉ nên lấy lời khai chi tiết của người dưới 18 tuổi một lần sau khi họ đã hồi phục thể chất và tinh thần.

Thứ tư, cần nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm cơ quan LĐ-TB&XH và tăng cường sự phối hợp với CQTHTT (đặt biệt là Cơ quan điều tra - CQĐT) trong quá trình thu thập chứng cứ. Nhằm đảm bảo người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục nhận được sự hỗ trợ và bảo vệ mà các em cần, cơ quan điều tra và đại diện cơ quan LĐ-TB&XH cần cùng thực hiện nhằm đảm bảo các can thiệp tố tụng và can thiệp hỗ trợ người hại hại được triển khai theo hướng phối kết hợp và toàn diện. Trong đó, song song với quá trình thu thập chứng cứ của CQĐT, đại diện cơ quan LĐ-TB&XH có trách nhiệm tiến hành đánh giá nguy cơ, xác định nhu cầu của người dưới 18 tuổi, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phục hồi cho người dưới 18 tuổi và bố trí cán bộ đã qua đào tạo hỗ trợ người bị hại cùng gia đình trong suốt quá trình tố tụng. Sự phối hợp chặt chẽ này có thể giúp giải quyết vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi một cách toàn diện hơn, đảm bảo công tác điều tra và can thiệp bảo vệ trẻ em được tiến hành song song, bổ trợ cho nhau. Hơn nữa, sự phối hợp này sẽ giảm thiểu nguy cơ sang chấn và căng thẳng tâm lý đối với người dưới 18 tuổi, đảm bảo người dưới 18 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ kịp thời.

Những yêu cầu cụ thể của hoạt động phối hợp này được thể hiện rõ nét thông qua các nội dung như: 1) Điều tra viên và đại diện cơ quan LĐ-TB&XH hoặc cán bộ bảo vệ trẻ em cùng lấy lời khai người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục. Đây là quy trình thực hiện phổ biến tại nhiều quốc gia trên toàn cầu và trong khu vực. Sự hiện diện của đại diện cơ quan LĐ-TB&XH trong quá trình cơ quan công an lấy lời khai người dưới 18 tuổi không chỉ giúp cải thiện chất lượng lời khai, mà còn giúp cán bộ bảo vệ trẻ em không phải yêu cầu người dưới 18 tuổi kể lại câu chuyện của mình trong quá trình đánh giá nguy cơ, xác định nhu cầu của công tác hỗ trợ, can thiệp. 2) Hợp tác giải cứu người bị hại trong tình huống khẩn cấp hoặc trường hợp hành vi xâm hại tình dục vẫn tiếp diễn. 3) Hợp tác

đánh giá rủi ro và lập kế hoạch đảm bảo an toàn, từ đó xác định những nhiệm vụ cần thiết nhằm bảo vệ người dưới 18 tuổi không phải chịu thêm tổn hại (Ví dụ: Trao đổi thông tin với CQĐT trong việc đánh giá nhu cầu áp dụng biện pháp ngăn chặn với người bị buộc tội là người thân trong gia đình của bị hại, xem xét khả năng áp dụng tạm lánh cho người bị hại hoặc thực hiện các biện pháp chăm sóc thay thế...).

4) Trao đổi giữa các CQTHTT để thảo luận về tiến độ xử lý vụ án và các nguy cơ về sức khỏe hoặc sự an toàn của người bị hại, hỗ trợ CQTHTT trong việc tìm các phương pháp lấy lời khai phù hợp... Điều này sẽ giúp người dưới 18 tuổi và gia đình cảm thấy luôn được quan tâm, gạt bỏ những lo âu và tích cực tham gia tố tụng.

Mặt khác, theo quy định của pháp luật hiện hành, việc lấy lời khai người bị hại trong trường hợp cần thiết có thể mời đại diện nhà trường (thường là thầy, cô giáo chủ nhiệm hoặc có quan hệ gần gũi). Tuy nhiên, thực tế cho thấy nếu thông báo, yêu cầu đại diện nhà trường tham gia trong mọi vụ án xâm hại tình dục sẽ có nguy cơ gây ảnh hưởng đến quyền bí mật thông tin riêng tư của người dưới 18 tuổi. Bên cạnh đó, người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục thường có xu hướng cảm thấy ngại hoặc xấu hổ khi phải chia sẻ về hành vi xâm hại tình dục khi có mặt giáo viên của mình. Do đó, chỉ nên phối hợp mời đại diện nhà trường tham gia tố tụng nếu giáo viên là người đầu tiên phát hiện ra hành vi xâm hại tình dục hoặc người dưới 18 tuổi đã chủ động kể về việc bị xâm hại cho giáo viên. Như vậy, việc lựa chọn người đại diện cho bị hại cần có sự cân nhắc kỹ lưỡng và thảo luận thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền trong từng giai đoạn tố tụng.

Thứ năm, các CQTHTT cần phối hợp trong việc mời và chỉ định cán bộ hỗ trợ người bị hại trong quá trình thu thập chứng cứ. Trong tất cả các vụ án liên quan đến xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, CQTHTT cần có trách nhiệm thông báo với cơ quan

LD-TB&XH để cử cán bộ bảo vệ trẻ em hoặc công tác viên công tác xã hội khác đã được đào tạo để hỗ trợ người bị hại trong suốt quá trình tố tụng. Đây là điều cần thiết để xây dựng các dịch vụ hỗ trợ người bị hại theo hướng chuyên trách, đồng thời cũng là hoạt động nhằm phát huy vai trò của cán bộ bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng có sự tham gia của người dưới 18 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em.

Về tiêu chí, người hỗ trợ và đồng hành trong suốt quá trình tố tụng phải là người đã qua đào tạo bài bản về chuyên môn. Trường hợp các địa phương không đủ điều kiện để mời cán bộ công bảo vệ trẻ em theo tiêu chuẩn thì có thể lựa chọn mời giáo viên hoặc đại diện Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... để đảm nhận vai trò này⁹. Về nhiệm vụ, những người này có trách nhiệm đồng hành và hỗ trợ tinh thần cho người dưới 18 tuổi trong suốt quá trình tố tụng nhằm giảm nhẹ sang chấn, căng thẳng; phối hợp cùng CQTHTT giải thích một cách đơn giản cho người dưới 18 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người dưới 18 tuổi về quyền và trách nhiệm khi tham gia tố tụng; đóng vai trò cầu nối giữa người bị hại và CQTHTT, thường xuyên cập nhật với người bị hại và người đại diện theo pháp luật về tiến độ xử lý vụ án; cập nhật cho CQTHTT về tình hình sức khỏe và an toàn của người bị hại, đồng thời tham mưu cho CQTHTT các biện pháp đặc biệt cần thiết để hỗ trợ người dưới 18 tuổi để việc lấy lời khai hiệu quả hơn; hỗ trợ người dưới 18 tuổi trước khi tham gia phiên tòa như sắp xếp cho người dưới 18 tuổi đến làm quen với phòng xét xử; kết thúc xét xử có trách nhiệm giải thích một cách dễ hiểu nội dung bản án đồng thời đảm bảo người dưới 18 tuổi nhận được những hỗ trợ cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng.

⁹ Khoản 6 Điều 53 và khoản 1 Điều 72 Luật Trẻ em, cán bộ bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ người bị hại là người dưới 18 tuổi trong quá trình tố tụng và tư vấn, thông tin, hướng dẫn cho người bị hại cùng cha mẹ

Thứ sáu, phải đặc biệt lưu ý về tiếp cận nhạy cảm trong việc điều trị y tế và giám định pháp y. Bởi lẽ, đây là quá trình có khả năng mang lại nỗi sợ hãi, xấu hổ, ức chế và dễ bị lạm dụng đối với người dưới 18 tuổi vừa bị xâm hại tình dục. Do đó, việc giám định pháp y chỉ được tiến hành chỉ khi có căn cứ trên cơ thể có nghi ngờ tồn tại dấu vết của hành vi xâm hại tình dục và phải bảo đảm tính khả thi của việc thu thập chứng cứ (không nên áp dụng đối với các nguồn tin về hành vi đã diễn ra lâu ngày hoặc không áp dụng khám các bộ phận không liên quan tới hành vi xâm hại). Bên cạnh đó, việc tiến hành và mức độ của việc kiểm tra dấu vết cũng phải cân nhắc tới nguyện vọng của người bị xâm hại trên cơ sở trong mọi trường hợp, sức khỏe tâm thần của người dưới 18 tuổi và nhu cầu bảo vệ người dưới 18 tuổi khỏi việc tiếp tục bị tổn thương được ưu tiên hơn so với nhu cầu thu thập chứng cứ. Trường hợp cần thiết, hoạt động giám định pháp y phải được tiến hành càng sớm càng tốt để tránh làm mất, hư hỏng các dấu vết, tránh gây đau đớn cho người bị hại. Mặt khác, quá trình giám định cần bảo đảm sự có mặt của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp khác và phải thực hiện theo nguyện vọng mà người dưới 18 tuổi đã lựa chọn muốn có mặt cùng.

Thứ bảy, phải bảo đảm mức độ nhạy cảm khi lấy lời khai người bị hại dưới 18 tuổi và các hoạt động thu thập chứng cứ khác trong quá trình phối hợp. Yêu cầu này cần được thực hiện xuyên suốt các giai đoạn tố tụng và cần được hỏi ý kiến của người bị xâm hại trước khi tiến hành. Quá trình lấy lời khai nên có sự tham gia của cả người tiến hành tố tụng, cha mẹ và đại diện cơ quan LĐ-TB&XH hoặc các thành phần khác có khả năng hỗ trợ ổn định tâm lý cho người dưới 18 tuổi. Hoạt động lấy lời khai của người bị hại cần được ghi âm hoặc ghi hình để tránh phải thực hiện nhiều lần trong thời gian tiếp theo. Ngoài ra, khi lấy lời khai, không nên để người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục phải chỉ vào bộ phận cơ thể của mình hay mô tả chi

tiết các hành vi phạm tội. Vì vậy, giải pháp khả thi mà các cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng là dùng lời tự thuật của người dưới 18 tuổi khi xác định bằng cách quan sát sơ đồ, hình vẽ cơ thể người.

Đối với biện pháp thực nghiệm điều tra, CQTHTT cần chú ý trao đổi, thống nhất để chỉ lựa chọn áp dụng trong trường hợp đặc biệt, kể cả trường hợp sử dụng mô hình người bị hại. Bởi lẽ, việc quan sát lại diễn biến hành vi phạm tội hoặc diễn lại hành vi bị xâm hại tình dục có thể gây sang chấn lớn tới nạn nhân. Đối với biện pháp đối chất, ngoài việc tuân thủ quy định của BLTTHS cũng chỉ nên áp dụng nếu bảo đảm bị hại không phải tiếp xúc trực diện với người bị buộc tội. Đối với biện pháp dẫn giải, nếu bị hại hoặc gia đình không đồng ý thực hiện giám định, các CQTHTT cần thống nhất, phối hợp với các cơ quan chăm sóc, bảo vệ trẻ em, đại diện nhà trường, người thân thích gần gũi khác kiên trì giải thích, thuyết phục và chỉ tiến hành trong những trường hợp đặc biệt mà nếu không có biện pháp này thì không giải quyết được vụ việc.

Thứ tám, tăng cường phối hợp trong bảo vệ sự an toàn và giữ bí mật thông tin cho người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục. Theo quy định của pháp luật hiện hành, nhiệm vụ này chủ yếu thuộc về CQĐT; tuy nhiên, để bảo đảm hiệu quả cao nhất, CQĐT cần phối hợp với cơ quan LĐ-TB&XH và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác để bảo vệ người bị xâm hại tình dục khỏi nguy cơ tiếp tục bị xâm hại, đe dọa, hoặc trả thù. Trong đó, khi ra quyết định áp dụng các biện pháp phòng ngừa hành vi xâm hại tình dục có thể tiếp tục diễn ra, cần quan tâm trước tiên tới an toàn và sức khỏe của người dưới 18 tuổi. Trường hợp còn có lo ngại về sự an toàn của người dưới 18 tuổi hoặc nguy cơ bị đe dọa, các CQTHTT cần xem xét để lựa chọn các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Mặt khác, các CQTHTT cũng cần tham khảo ý kiến của cơ quan LĐ-TB&XH để

cùng nhau tiến hành đánh giá rủi ro và lập kế hoạch đảm bảo an toàn cho người bị hại. Trường hợp người phạm tội là người trong gia đình, cần cân nhắc nếu đủ điều kiện thì ưu tiên áp dụng biện pháp tách người đó ra khỏi gia đình, cộng đồng hoặc có sự quản chế các đối tượng này thay vì đưa người bị hại rời khỏi nơi ở. Bên cạnh đó, trước khi áp dụng các biện pháp phòng ngừa, cần hỏi ý kiến và nghiên cứu kỹ mong muốn người dưới 18 tuổi nếu nhận thức của họ đủ để phân tích các vấn đề đang đặt ra, đồng thời hỏi ý kiến của người đại diện hợp pháp về các lo ngại liên quan tới sự an toàn của bị hại và gia đình. Hơn nữa, các CQTHTT cần thông báo ngay cho người dưới 18 tuổi, người đại diện hợp pháp của họ và đại diện cơ quan LĐ-TB&XH được cử để hỗ trợ người bị hại về tất cả các thủ tục tố tụng có nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn cũng như bảo đảm sự chủ động của bản thân hoặc gia đình họ (đặc biệt là khi thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với người bị buộc tội theo hướng không còn áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam). Về phía cơ quan LĐ-TB&XH hoặc cán bộ hỗ trợ người bị hại được chỉ định, cần nhanh chóng thông báo cho CQTHTT về những thay đổi hoàn cảnh có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của người dưới 18 tuổi như có sự thay đổi nơi cư trú, đối tượng xâm hại cố tình tìm cách liên lạc hoặc gây áp lực đối với người dưới 18 tuổi hoặc gia đình của họ.

Như vậy, đối với việc phối hợp để bảo vệ quyền riêng tư của người dưới 18 tuổi, có thể thấy với nhiều người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, lo ngại về sự kỳ thị và phân biệt đối xử từ cộng đồng thường là rào cản trong việc khai báo, họ thường ngại tiếp xúc với mọi người và nếu hoạt động này diễn ra nhiều có thể làm suy yếu khả năng hồi phục cả về sức khỏe thể chất và tâm thần. Do đó, quá trình phối hợp cần có các biện pháp đặc biệt để đảm bảo quyền riêng tư của người bị hại. Các thông tin về quá trình giải quyết chỉ được chia sẻ cho đúng đối tượng, đây phải là những người đã tham gia tố tụng theo quyết định

của CQTHTT, không có xung đột lợi ích với người dưới 18 tuổi và có vai trò rõ ràng trong quá trình tố tụng. Quá trình tố tụng cũng cần hạn chế tối đa phạm vi những người khác tham gia để tránh ảnh hưởng tiêu cực về tâm lý và giữ được bí mật đời tư của người dưới 18 tuổi.

Bên cạnh đó, các thủ tục tố tụng phải được thực hiện một cách kín đáo, trường hợp lấy lời khai hay thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ tại nhà hoặc nơi học tập, sinh hoạt của người dưới 18 tuổi thì người tiến hành tố tụng nên mặc thường phục để tránh gây chú ý. Hồ sơ vụ án phải bảo đảm bí mật, bảo quản an toàn theo quy định và phải thực hiện ngay các biện pháp để ngăn chặn mọi hành vi phổ biến công khai danh tính của người dưới 18 tuổi thông qua các phương tiện truyền thông, bao gồm cả việc yêu cầu các cơ quan thông tin và truyền thông gỡ các bài báo và thông tin trên các trang web và phương tiện truyền thông xã hội tiết lộ danh tính của người dưới 18 tuổi. Trong quá trình tố tụng để bảo vệ quyền riêng tư hoặc sự an toàn của người dưới 18 tuổi, các CQTHTT có thể xóa thông tin địa chỉ, trường học và thông tin nhận dạng khác của người dưới 18 tuổi trên bất kỳ tài liệu nào được cung cấp cho người bị buộc tội và người đại diện của người bị buộc tội. Đối với các tài liệu thu thập chứng cứ được ghi âm, ghi hình có âm thanh, cần hạn chế tối đa việc sao chụp của người bị buộc tội và người bào chữa của họ, trường hợp này có thể chỉ cho phép quan sát trực tiếp tại trụ sở CQTHTT. Người bào chữa khi được tiếp xúc, nghiên cứu với các tài liệu trong hồ sơ vụ án có liên quan đến người đang được áp dụng các biện pháp bảo vệ phải cam kết giữ bí mật bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết đó. Các CQTHTT phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan, tổ chức xử lý theo thẩm quyền đối với người cố tình phát tán, đưa thông tin làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại dưới 18 tuổi./.